UBND XÃ THIỆU QUANG
HĐ XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG GIÁO VIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2464 /TB-HĐXT

Thiệu Quang, ngày 10 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả vấn đáp kỳ xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao số lượng lao động hợp đồng làm giáo viên được hỗ trợ kinh phí trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2025-2026 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 4230/SNV-CCVC ngày 11/8/2025 của Sở Nội vụ Thanh Hoá về hướng dẫn thực hiện hợp đồng lao động làm giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2025-2026 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND xã Thiệu Quang về việc xét tuyển hợp đồng lao động giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 09/11/2025 của UBND xã Thiệu Quang về việc công nhận kết quả xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Hội đồng xét tuyển lao động hợp đồng giáo viên thông báo kết quả vấn đáp kỳ xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ**.** *(Có danh sách kèm theo).*

Hội đồng xét tuyển lao động hợp đồng giáo viên thông báo để các cơ quan đơn vị liên quan và thí sinh được biết, thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên Hội đồng xét tuyển;
- Thành viên Ban Giám sát;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Thí sinh có tên trong danh sách kèm theo;
- Lưu VT, HĐXT, VHXH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

U.B.N.D XÃ THIỆU QUANG T.THANH HÓA

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Lê Long Giang

UBND XÃ THIỆU QUANG
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG
HỢP ĐỒNG GIÁO VIÊN

DANH SÁCH KẾT QUẢ VẤN ĐÁP KỲ XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG
LÀM GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP THEO NGHỊ ĐỊNH 111/2022/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo thông báo số / TB-HĐXT ngày tháng 11 năm 2025 của Hội đồng xét tuyển lao động hợp đồng giáo viên)

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Trường đào tạo	Trình độ	Ngành (Chuyên ngành)	Vị trí tuyển dụng	Diện ưu tiên	Tổng điểm trung bình thi phỏng vấn(thang điểm 100)	Điểm thuộc diện ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	Ghi chú
I	**Hợp đồng giáo viên Mầm non**											
1	1	Ngô Thị Ngọc Ánh	03/10/2003	Đại học Hoa Lư	ĐH	GD Mầm non	Hợp đồng GV Mầm non		87,5		87,5	
2	5	Nguyễn Thị Kim Oanh	10/02/1999	Đại học Hồng Đức	ĐH	GD Mầm non	Hợp đồng GV Mầm non		82,5		82,5	
3	6	Nguyễn Thị Thảo	06/9/1996	CĐ Sư phạm Trung Ương	CĐ	GD Mầm non	Hợp đồng GV Mầm non		67,5		67,5	
4	7	Hà Thị Trang	04/10/1993	Đại học Hồng Đức	ĐH	GD Mầm non	Hợp đồng GV Mầm non		50,0		50,0	
5	2	Vũ Thị Hằng	03/09/1999	Đại học Hồng Đức	ĐH	GD Mầm non	Hợp đồng GV Mầm non		40,0		40,0	
6	3	Nguyễn Thị Hăng	02/04/1992	ĐH VH-TT&DL Thanh Hóa	ĐH	GD Mầm non	Hợp đồng GV Mầm non		0		0	Vắng thi
7	4	Nguyễn Thị Hòa	19/02/2003	Đại học Hồng Đức	ĐH	GD Mầm non	Hợp đồng GV Mầm non		0		0	Vắng thi
8	8	Vũ Thị Kiều Trang	12/06/2003	Đại học Hồng Đức	ĐH	GD Mầm non	Hợp đồng GV Mầm non		0		0	Vắng thi

II	**Hợp đồng giáo viên THCS**											
	NGỮ VĂN											
9	11	Đoàn Diệu Linh	20/02/2003	Đại học SP Hà Nội	ĐH	SP Ngữ Văn	Hợp đồng GV THCS (Ngữ Văn)		90,0		90,0	
10	10	Nguyễn Thu Huyền	09/12/2003	Đại học Vinh	ĐH	SP Ngữ Văn	Hợp đồng GV THCS (Ngữ Văn)		81,0		81,0	
11	16	Nguyễn Thị Thu	18/11/2002	Đại Học Vinh	ĐH	SP Ngữ Văn	Hợp đồng GV THCS (Ngữ Văn)		65,5		65,5	
12	14	Trịnh Thị Quyên	08/5/1994	Đại học Hồng Đức	ĐH	SP Ngữ Văn	Hợp đồng GV THCS (Ngữ Văn)		60,0		60,0	
13	9	Lê Thị Duyên	29/12/2001	ĐH QG Hà Nội	ĐH	SP Ngữ Văn	Hợp đồng GV THCS (Ngữ Văn)		0		0	Vắng thi
14	12	Lê Văn Long	09/05/2003	Đại học Thái Nguyên	ĐH	SP Ngữ Văn	Hợp đồng GV THCS (Ngữ Văn)		0		0	Vắng thi
15	13	Nguyễn Thị Thiên Lý	15/10/1996	Đại học Hồng Đức	ĐH	SP Ngữ Văn	Hợp đồng GV THCS (Ngữ văn)		0		0	Vắng thi
16	15	Lê Thị Thảo	20/09/1996	ĐH Sư phạm, ĐH Huế	ĐH	SP Ngữ Văn	Hợp đồng GV THCS (Ngữ Văn)		0		0	Vắng thi
	TOÁN											
17	22	Trịnh Linh Linh	28/01/2003	ĐH Sư phạm Hà Nội	ĐH	SP Toán học	Hợp đồng GV THCS (Toán)		84,0		84,0	

18	26	Trần Thị Thái	22/08/1996	Đại học Hồng Đức	ĐH	SP Toán học	Hợp đồng GV THCS (Toán)		72,5		72,5	
19	20	Lê Huy Hoàng	05/6/2003	Đại học Hồng Đức	ĐH	SP Toán học	Hợp đồng GV THCS (Toán)		65,5		65,5	
20	19	Lê Thị Hạnh	07/12/1984	Đại học Vinh	ĐH	Toán học (Có Chứng chỉ NVSP)	Hợp đồng GV THCS (Toán)		56,0		56,0	
21	21	Lê Thị Khánh Huyền	04/9/2003	ĐH Sư phạm Hà Nội	ĐH	SP Toán học	Hợp đồng GV THCS (Toán)		55,5		55,5	
22	25	Vũ Ngọc Sơn	03/3/2003	Đại học Hồng Đức	ĐH	SP Toán học	Hợp đồng GV THCS (Toán)		55,5		55,5	
23	29	Nguyễn Phúc Thiện	31/12/2003	Đại học Vinh	ĐH	SP Toán học	Hợp đồng GV THCS (Toán)		50,5		50,5	
24	23	Hà Thị Thùy Linh	04/10/2002	ĐH Sư phạm Hà Nội	ĐH	SP Toán học	Hợp đồng GV THCS (Toán)		50,0		50,0	
25	27	Mai Thị Thảo	03/08/2002	Đại học Hồng Đức	ĐH	SP Toán học	Hợp đồng GV THCS (Toán)		50,0		50,0	
26	17	Nguyễn Tất Anh	20/02/2003	Đại học Hồng Đức	ĐH	SP Toán học	Hợp đồng GV THCS (Toán)		0		0	Vắng thi
27	18	Nguyễn Thị Giang	23/12/2003	Đại học Hồng Đức	ĐH	SP Toán học	Hợp đồng GV THCS (Toán)		0		0	Vắng thi
28	24	Lê Thị Nguyệt	06/01/2003	Đại học Hồng Đức	ĐH	SP Toán học	Hợp đồng GV THCS (Toán)		0		0	Vắng thi
29	28	Lê Thị Phương Thảo	29/04/2003	ĐH QG Hà Nội	ĐH	SP Toán học	Hợp đồng GV THCS (Toán)		0		0	Vắng thi
	TIẾNG ANH											
30	31	Lê Thị Thùy Dung	25/09/2001	Đại học Hồng Đức	ĐH	SP Tiếng Anh	Hợp đồng GV THCS (Tiếng Anh)		82,0		82,0	
31	34	Vũ Thị Thanh Hương	07/3/1988	Đại học Hồng Đức	ĐH	SP Tiếng Anh	Hợp đồng GV THCS (Tiếng		79,0		79,0	

							Anh)					
32	35	Lê Thị Lan	26/12/1995	Đại học Vinh	ĐH	SP Tiếng Anh	Hợp đồng GV THCS (Tiếng Anh)		77,0		77,0	
33	36	Nguyễn Thị Thùy Liên	02/9/1994	Đại học Hà Nội	ĐH	Ngôn ngữ Anh(NVSP)	Hợp đồng GV THCS (Tiếng Anh)		73,0		73,0	
34	39	Lê Thị Hồng Nhung	20/11/2002	Đại học Hồng Đức	ĐH	SP Tiếng Anh	Hợp đồng GV THCS (Tiếng Anh)		68,0		68,0	
35	33	Ngô Phương Hoa	26/02/2001	Đại học Hà Nội	ĐH	Ngôn ngữ Anh(NVSP)	Hợp đồng GV THCS (Tiếng Anh)		65,0		65,0	
36	38	Nguyễn Thị Thanh Mai	02/12/2002	Đại học Hồng Đức	ĐH	SP Tiếng Anh	Hợp đồng GV THCS (Tiếng Anh)		65,0		65,0	
37	30	Nguyễn Thị Chung Anh	06/5/1996	Đại học Hồng Đức	ĐH	SP Tiếng Anh	Hợp đồng GV THCS (Tiếng Anh)		55,0		55,0	
38	32	Vũ Thị Giang	09/7/2002	Đại học Hồng Đức	ĐH	SP Tiếng Anh	Hợp đồng GV THCS (Tiếng Anh)		0		0	Vắng thi
39	37	Thiều Thị Lương	27/3/2001	ĐH Kinh Doanh và Công nghệ Hà Nội	ĐH	Ngôn ngữ Anh (NVSP)	Hợp đồng GV THCS (Tiếng Anh)		0		0	Vắng thi
40	40	Trịnh Thị Sang	28/4/2001	Đại học Hồng Đức	ĐH	SP Tiếng Anh	Hợp đồng GV THCS (Tiếng Anh)		0		0	Vắng thi
	THỂ DỤC											
41	43	Trần Ngọc Trung	14/5/1995	Đại học Hồng Đức	ĐH	GD Thể chất	Hợp đồng GV THCS (Thể Dục)		53,0		53,0	

42	41	Ngô Đình Đức	15/10/1998	ĐH TDTT Đà Nẵng	ĐH	GD Thể chất	Hợp đồng GV THCS (Thể Dục)		0		0	Vắng thi
43	42	Hà Văn Sơn	14/12/2002	Đại học Hồng Đức	ĐH	GD Thể chất	Hợp đồng GV THCS (Thể Dục)	Dân tộc Mường	0		0	Vắng thi
44	44	Nguyễn Văn Tuân	08/8/1984	ĐH SPTDTT Hà Nội	ĐH	GD Thể chất	Hợp đồng GV THCS (Thể Dục)		0		0	Bỏ thi

Danh sách này có 44 người./.